

Số: **197/2021/QĐST-HNGĐ**

Quận Hai Bà Trưng, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số **362/2021/TLST-VHNGĐ** ngày 03/6/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn giữa:

Người yêu cầu: Chị **Bùi Mỹ H**; sinh năm 1995; HKTT và nơi cư trú: Số C phố L, phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Anh **Nguyễn Thành L**; sinh năm 1987; HKTT và nơi cư trú: Số B, đường H, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Bùi Mỹ H và anh Nguyễn Thành L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 14/5/2019 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố N. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại số B, đường số H, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Nay chị Bùi Mỹ H và anh Nguyễn Thành L cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng chị Bùi Mỹ H và anh Nguyễn Thành L không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các nội dung: tài sản chung, công nợ chung, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 07/6/2021.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và

không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Mỹ H và anh Nguyễn Thành L.

Giấy chứng nhận kết hôn số **44/2019** ngày 14/5/2109 do UBND phường T, quận T, thành phố N cấp cho chị Bùi Mỹ H và anh Nguyễn Thành L không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con: Xác nhận chị Bùi Mỹ H và anh Nguyễn Thành L có hai con chung song sinh là **Nguyễn Bùi Dương T** và **Nguyễn Bùi Lâm P** – cùng sinh ngày 19/9/2019. Sau khi ly hôn, chị Hạnh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Anh L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về công nợ chung: Các đương sự xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Các đương sự mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để chị Hạnh chịu toàn bộ lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00011736 ngày 03/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường T, quận T, TP N (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Hoàng Phương

